

Số: 02/QĐ-BCĐ

Quảng Yên, ngày 06 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Điều lệ Hội khỏe Phù Đồng thị xã Quảng Yên
lần thứ XI, năm 2023

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO HỘI KHỎE PHÙ ĐỒNG THỊ XÃ QUẢNG YÊN

Căn cứ Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 09/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Kế hoạch Tổ chức Hội khỏe Phù Đồng tỉnh Quảng Ninh lần thứ XI, năm 2023-2024 và tham gia Hội khỏe Phù Đồng cấp khu vực và cấp toàn quốc lần thứ X, năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1176/QĐ-SGDĐT ngày 31/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Hội khỏe Phù Đồng tỉnh Quảng Ninh lần thứ XI, năm 2023-2024;

Quyết định số 12414/QĐ-UBND ngày 05/9/2023 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên về việc thành lập Ban Chỉ đạo Hội khỏe Phù Đồng thị xã Quảng Yên lần thứ XI, năm 2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ Hội khỏe Phù Đồng thị xã Quảng Yên lần thứ XI, năm 2023.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông, (bà) thành viên Ban Tổ chức Hội khỏe Phù Đồng thị xã Quảng Yên lần thứ XI, năm 2023; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; trưởng các đơn vị trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo; các tập thể, cá nhân tham gia Hội khỏe Phù Đồng thị xã Quảng Yên lần thứ XI, năm 2023 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- TT TU, TT HĐND thị xã;
- CT, các PCT UBND thị xã
- Như Điều 3;
- Lưu: VP HĐND&UBND, PGD.



PHÓ CHỦ TỊCH UBND THỊ XÃ
Dương Văn Hào

ĐIỀU LỆ
HỘI KHOẺ PHÙ ĐỒNG THỊ XÃ QUẢNG YÊN LẦN THỨ XI, NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số 02/QĐ-BCĐ ngày 06/9/2023 của Ban Chỉ đạo
Hội khỏe Phù Đồng thị xã Quảng Yên)

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục thực hiện mục tiêu Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; Quyết định số 1076/QĐ-TTg, ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025.

- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh phong trào rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại, thường xuyên tập luyện và thi đấu các môn thể thao trong học sinh phổ thông để nâng cao sức khỏe, tâm vóc, phát triển thể chất góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Lập thành tích chào mừng 60 năm, ngày thành lập tỉnh Quảng Ninh.

- Đánh giá công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường phổ thông giai đoạn 2021-2024.

- Phát hiện học sinh có năng khiếu, tài năng thể thao để bồi dưỡng, đào tạo cho tỉnh và đất nước; tuyển chọn các vận động viên có thành tích xuất sắc tại Hội khỏe Phù Đồng (HKPD) cấp thị xã để tham gia HKPD tỉnh.

2. Yêu cầu

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 15/2002/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc chống tiêu cực trong các hoạt động thể dục thể thao.

- Các đơn vị cử vận động viên (VĐV) dự HKPD đúng độ tuổi, đúng đối tượng theo quy định. Hiệu trưởng, Giám đốc trung tâm GDNN-GDTX thị xã, các đơn vị, chịu trách nhiệm về nhân sự, sức khỏe, an toàn trong quá trình tập luyện và tham gia HKPD của đơn vị mình.

- HKPD phải thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả gắn liền với công tác vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an ninh, an toàn cho mọi người tham gia; nội dung, hình thức tổ chức cần đổi mới, khoa học, phong phú, sáng tạo, hiệu quả; đảm bảo đúng Luật, Điều lệ thi đấu, phát huy tinh thần thể thao “Đoàn kết - Trung thực - Cao thượng”, phát triển thể chất học sinh và phong trào thể thao trường học.

Điều 2. ĐƠN VỊ VÀ ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

1. Đơn vị dự thi: Mỗi trường là 01 đơn vị dự thi.

2. Đối tượng được tham gia thi đấu

2.1. Đối tượng dự thi:

- Học sinh đang học tại các trường phổ thông, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên trên địa bàn thị xã trong năm học 2023-2024, có độ tuổi từ 6 đến 18 tuổi (*sinh từ 01/01/2006 đến 31/12/2017*).

- Học sinh có đủ sức khỏe thi đấu ở môn thể thao đăng ký tham gia, được Lãnh đạo Ban Tổ chức HKPD cấp dưới đăng kí tham gia thi đấu tại HKPD cấp trên liền kề.

- Đối với học sinh THCS, THPT: Học sinh học Chương trình giáo dục phổ thông 2018: Kết quả rèn luyện từ Khá trở lên, kết quả học tập từ Đạt trở lên. Học sinh học Chương trình giáo dục phổ thông 2006: Hạnh kiểm từ Khá trở lên, học lực từ Trung bình trở lên (*tính ở học kì trước, liền kề với thời gian thi đấu*).

- Đối với học sinh TH: Các môn học và hoạt động giáo dục: Hoàn thành trở lên; các năng lực và các phẩm chất: Đạt trở lên (*tính ở học kì trước, liền kề với thời gian thi đấu*).

2.2. Đối tượng không được tham gia thi đấu

- Những học sinh, VĐV tập luyện ở các trung tâm huấn luyện thể thao Quốc gia; trường Năng khiếu TDTT tỉnh; trung tâm Huấn luyện và thi đấu TDTT tỉnh Quảng Ninh; đội Bóng đá nữ Than - Khoáng sản Việt Nam.

- Học sinh đã tham gia giải vô địch quốc gia về các môn thể thao; học sinh đã đạt huy chương Vàng, Bạc, Đồng tại các giải trẻ quốc gia của các môn thể thao do Tổng cục TDTT và các Liên đoàn thể thao Quốc gia tổ chức.

- Học sinh là VĐV đã từng tập luyện ở các trung tâm huấn luyện thể thao Quốc gia; trường Năng khiếu TDTT tỉnh; trung tâm Huấn luyện và thi đấu TDTT tỉnh Quảng Ninh; đội Bóng đá nữ Than - Khoáng sản Việt Nam về học tại các loại hình trường theo quy định, phải được chuyển trường từ trước ngày 30/8/2023.

3. Quy định về độ tuổi: Tính theo độ tuổi học sinh trong năm học 2023 - 2024 để tham gia thi đấu các môn.

3.1. Học sinh TH: 11 tuổi trở xuống (*sinh từ 01/01/2013 đến 31/12/2017*).

- Độ tuổi: 6 - 9 tuổi (*sinh từ 01/01/2015 đến 31/12/2017*).

- Độ tuổi: 10 - 11 tuổi (*sinh từ 01/01/2013 đến 31/12/2014*).

3.2. Học sinh THCS: 15 tuổi trở xuống (*sinh từ 01/01/2009 đến 31/12/2012*).

- Độ tuổi: 12 - 13 tuổi (*sinh từ 01/01/2011 đến 31/12/2012*).

- Độ tuổi 14 - 15 tuổi (*sinh từ 01/01/2009 đến 31/12/2010*).

3.3. Học sinh THPT: 18 tuổi trở xuống (*sinh từ 01/01/2006 đến 31/12/2008*).

- Độ tuổi: 16 tuổi (*sinh từ 01/01/2008 đến 31/12/2008*).

- Độ tuổi: 17 - 18 tuổi (*sinh từ 01/01/2006 đến 31/12/2007*).

4. Các quy định khác

- Học sinh ở cấp học dưới quá tuổi theo quy định thì được phép thi đấu ở cấp học trên liền kề, nhưng không được vượt tuổi quy định ở cấp học đó. Học sinh lứa tuổi dưới được đăng kí thi lứa tuổi trên nhưng phải trong cùng cấp học.

- Chi tổ chức thi đấu khi mỗi nội dung của môn thi có ít nhất 3 vận động viên (hoặc đồng đội) của ít nhất 02 đơn vị trở lên tham gia đăng ký dự thi.

- Mỗi học sinh chỉ được đăng kí thi đấu cho 01 đơn vị. Một học sinh có thể được đăng kí thi đấu nội dung thi cá nhân không quá 03 môn thể thao.

- Ở các môn thi đấu có nhiều nội dung thi: Mỗi đơn vị được đăng kí tối đa 02 VĐV dự thi ở 01 nội dung thi cá nhân; 01 đội thi ở 01 nội dung thi đồng đội (*có từ 02 người trở lên*); mỗi VĐV được dự thi không quá 03 nội dung thi/01 môn thi.

Điều 3. QUY MÔ, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ CÁC MÔN THI ĐẦU

1. Quy mô tổ chức

1.1. HKPD cấp trường: Tổ chức thi đấu tối thiểu 04/06 môn thi (*Bơi, Cờ vua, Đá cầu, Bóng đá, Điền kinh, Cầu lông*).

1.2. HKPD cấp thị xã:

- Mỗi trường là 01 đơn vị tham gia dự thi.
- Tổ chức thi đấu 06 môn thi (*Bơi, Cờ vua, Đá cầu, Bóng đá, Điền kinh, Cầu lông*).
- Lễ Khai mạc (dự kiến): Từ 08 giờ 00 ngày 09/12/2023 tại Sân vận động thị xã.
- Lễ Bế mạc (dự kiến): Từ 14 giờ 00 ngày 16/12/2023 tại Sân vận động thị xã.

2. Dự kiến thời gian, địa điểm tổ chức thi đấu các môn

TT	Môn thi, nội dung thi	Thời gian dự kiến	Địa điểm
1	Bơi (nam, nữ): TH, THCS, THPT	Từ ngày 12-13/9/2023	Bể bơi Lữ 147
2	Cờ vua (nam, nữ): TH, THCS, THPT	Từ ngày 14-15/10/2023	Hội trường tầng 1 Phòng GD&ĐT
3	Đá cầu (nam, nữ): TH, THCS, THPT	Từ ngày 21-22/10/2023	Nhà thi đấu thị xã Quảng Yên
4	Điền kinh (nam, nữ): TH, THCS, THPT	Từ ngày 04-05/11/2023	Sân vận động thị xã Quảng Yên
5	Cầu lông (nam, nữ): THCS, THPT	Từ ngày 11-12/11/2023	Nhà thi đấu thị xã Quảng Yên
6	Bóng đá: TH, THCS, THPT	Từ ngày 15-25/11/2023	Sân vận động thị xã Quảng Yên hoặc sân THPT Yên Hưng
7	Khai mạc HKPD thị xã	Ngày 09/12/2023	Nhà thi đấu thị xã Quảng Yên hoặc Sân vận động thị xã Quảng Yên
8	Bế mạc HKPD thị xã	Ngày 16/12/2023	Nhà thi đấu thị xã Quảng Yên hoặc Sân vận động thị xã Quảng Yên

Điều 4. ĐĂNG KÝ DỰ THI

1. Hồ sơ dự thi

1.1. Danh sách đăng ký dự thi HKPD thị xã lần thứ XI, năm 2023 do Hiệu trưởng nhà trường (ký tên và đóng dấu), gồm:

- (1) Quyết định cử đoàn dự thi HKPD cấp thị xã;

- Mã học sinh (nguồn: cơ sở dữ liệu ngành của Bộ GDĐT).
- Số định danh cá nhân (nguồn: cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư).
- Thông tin cá nhân của học sinh.

(2) Danh sách Đăng kí dự thi theo từng môn (có phụ lục 01 kèm theo).

(3). Hồ sơ của học sinh để kiểm tra trực tiếp (nộp ngày kiểm tra nhân sự).

- Giấy khai sinh hợp lệ hoặc bản sao căn cước công dân (công chứng đối với học sinh từ đủ 14 tuổi trở lên).

- Phiếu thi đấu của học sinh (phụ lục 2, đánh máy, in đồng nhất trên giấy trắng, khổ A4 dọc).

- Bản sao trang 01 Học bạ có đầy đủ các thông tin (họ tên, ngày tháng năm sinh, lớp, trường, ...) và trang học bạ có kết quả học kì liền kề thời gian tổ chức môn thi HKPD (thể hiện bảng điểm học tập, rèn luyện), có xác nhận của Hiệu trưởng nhà trường (ký tên và đóng dấu).

- Giấy khám sức khỏe (có thời hạn không quá 30 ngày, kể từ ngày khám) do cơ quan y tế có thẩm quyền (Trung tâm y tế cấp phường, xã, Bệnh viện cấp huyện trở lên) xác nhận: "**CÓ ĐỦ SỨC KHOẺ THAM GIA THI ĐẤU THỂ THAO**".

Ghi chú:

- Giấy khám sức khỏe, bản sao học bạ, bản sao căn cước công dân: Ban Tổ chức sẽ lưu giữ, không trả lại.

- Giấy khai sinh: Ban Tổ chức sẽ trả lại ngay sau khi kết thúc kiểm tra điều kiện dự thi của VĐV.

- Phiếu thi đấu sẽ được kí xác nhận sau khi kiểm tra nhân sự và gửi lại cho đơn vị.

- Nếu có khiếu nại về nhân sự: đơn vị đăng kí dự thi có trách nhiệm giải trình, chứng minh đầy đủ thông tin liên quan để Ban Tổ chức xem xét, giải quyết.

2. Thời hạn đăng kí tham gia thi đấu

- Thời hạn gửi đăng kí thi đấu của từng môn (theo mẫu số 02, gửi kèm) trước ngày 07 ngày so với ngày đầu tiên thi đấu của bộ môn đó.

- Đăng kí thông qua 02 hình thức: Trực tuyến (ưu tiên) hoặc gửi qua email (sẽ thông báo đến đơn vị sau).

3. Các quy định khác

- Trang phục: Trang phục thi đấu theo quy định của Luật thi đấu từng môn (riêng môn Bóng đá mỗi đội phải có 02 bộ quần áo thi đấu khác màu nhau); phải đồng phục theo đoàn và in rõ tên đơn vị lên trang phục.

- Trưởng đoàn là Hiệu trưởng; thành viên đoàn, cán bộ phụ trách từng môn thi, huấn luyện viên là các cán bộ, giáo viên thuộc ngành GDĐT đăng kí. Hiệu trưởng, Thủ trưởng đơn vị phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Trường phòng GDĐT và Ban Tổ chức cấp thị xã về nhân sự của đơn vị mình.

- Các vận động viên bị các bệnh liên quan đến: Tim mạch, huyết áp, hô hấp; bệnh truyền nhiễm, bệnh thần kinh không được đăng ký thi đấu.

- Ban tổ chức sẽ không cho phép thi đấu với các trường hợp hồ sơ không đúng quy định, đăng ký muộn.

Điều 5. TÍNH ĐIỂM VÀ XẾP HẠNG

1. Điểm từng nội dung thi (*cá nhân, đôi, đội*) của từng môn thi tính theo xếp hạng từ thứ 1 đến thứ 4, cách tính như sau:

- Xếp hạng 1 = 10 điểm; xếp hạng 2 = 6 điểm; xếp hạng 3 = 4 điểm; xếp hạng 4 = 2 điểm;

2. Điểm từng môn thi của mỗi đơn vị tại HKPD thị xã lần thứ XI, năm 2023: Căn cứ tổng điểm đạt được ở các nội dung thi (*cá nhân, đôi, đội*) của môn thi đó để xếp hạng từ thứ 1 đến thứ 4, sau đó áp dụng theo công thức: hạng nhất = 10 điểm; hạng nhì = 6 điểm; hạng ba = 4 điểm; hạng tư = 2 điểm;

Căn cứ tổng điểm để xếp hạng cho các đơn vị, sau đó quy ra điểm HKPD.

3. Điểm toàn đoàn của mỗi đơn vị tại HKPD thị xã Quảng Yên lần thứ XI, năm 2023 là tổng điểm các môn thi đấu.

4. Xếp hạng môn thi và toàn đoàn tại HKPD thị xã Quảng Yên lần thứ XI, năm 2023:

4.1. Xếp hạng (*căn cứ tổng điểm đạt được của từng đơn vị*), đơn vị có điểm cao hơn được xếp trên.

4.2. Nếu các đơn vị bằng điểm nhau thì xét lần lượt theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Ưu tiên 1: Đơn vị có số lượng giải Nhất nhiều hơn được xếp trên.
- Ưu tiên 2: Đơn vị có số lượng giải Nhì nhiều hơn được xếp trên.
- Ưu tiên 3: Đơn vị có số lượng giải Ba nhiều hơn được xếp trên.
- Ưu tiên 4: Đơn vị có số lượng giải Khuyến khích nhiều hơn được xếp trên.
- Ưu tiên 5: Có số VĐV đăng kí tham gia HKPD nhiều hơn được xếp trên.
- Ưu tiên 6: Bóc thăm để phân biệt thứ hạng.

CHƯƠNG II: ĐIỀU LỆ TỪNG MÔN

Điều 6. MÔN BƠI

1. Đối tượng: Theo quy định tại Điều 2 - Chương I, Điều lệ này.

2. Nội dung thi đấu

a) Cấp Tiểu học:

- Độ tuổi 6-8 tuổi (*lớp 1 - lớp 3*): Bơi tự do 50m (*nam, nữ*).
- Độ tuổi 9-10 tuổi (*lớp 4 - lớp 5*):
 - + Bơi tự do: 50m (*nam, nữ*).
 - + Bơi ếch: 50m (*nam, nữ*).
- + Tiếp sức Nam 4 x 50m (*04 nam*), Tiếp sức Nữ 4 x 50m (*04 nữ*).

b) Cấp Trung học cơ sở:

- Độ tuổi 11-12 tuổi:
 - + Bơi tự do: 50m - 100m (*nam, nữ*).
 - + Bơi ếch: 50m - 100m (*nam, nữ*).
 - + Tiếp sức Nam 4 x 50m (*04 nam*), Tiếp sức Nữ 4 x 50m (*04 nữ*).
- Độ tuổi 13-14 tuổi:
 - + Bơi tự do: 50m - 100m (*nam, nữ*).
 - + Bơi ếch: 50m - 100m (*nam, nữ*).

+ Tiếp sức Nam 4 x 50m (04 nam), Tiếp sức Nữ 4 x 50m (04 nữ).

c) Cấp Trung học phổ thông:

+ Bơi tự do: 50m -100m (nam, nữ).

+ Bơi ếch: 50m - 100m (nam, nữ).

+ Tiếp sức hỗn hợp 4 x 50m (02 nam - 02 nữ).

3. Số lượng tham gia: Theo Điều 2 - Chương I, Điều lệ này.

- Mỗi cấp học, mỗi đơn vị được đăng ký 02 VĐV thi ở 01 nội dung cá nhân; 01 đội thi ở mỗi nội dung thi tiếp sức.

- Mỗi VĐV được dự thi tối đa 03 nội dung (kể cả nội dung tiếp sức).

4. Luật thi đấu: Áp dụng Luật Bơi hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5. Cách tính điểm và xếp hạng: Theo Điều 5 - Chương I, Điều lệ này.

6. Khen thưởng: Theo quy định tại Điều 13 - Chương III, Điều lệ này.

Điều 7. MÔN ĐÁ CẦU

1. Đối tượng: Theo quy định tại Điều 2 - Chương I, Điều lệ này.

2. Nội dung thi đấu:

- Cấp Tiểu học: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam-nữ.

- Cấp Trung học cơ sở: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam-nữ.

- Cấp Trung học phổ thông: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam-nữ.

3. Số lượng vận động viên:

- Cấp Tiểu học: Mỗi đơn vị được đăng ký 01 đơn nam, 01 đơn nữ; 01 đôi nam, 01 đôi nữ, 01 đôi nam - nữ.

- Cấp Trung học cơ sở và Trung học phổ thông: Mỗi đơn vị được đăng ký 01 đơn nam, 01 đơn nữ; 01 đôi nam, 01 đôi nữ, 01 đôi nam - nữ.

- Mỗi VĐV được tham gia tối đa 02 nội dung thi đấu.

4. Thể thức thi đấu

- Tùy theo số lượng đội đăng ký dự thi Ban Tổ chức sẽ quyết định thể thức thi đấu.

- Luật thi đấu: Áp dụng theo Luật thi đấu Đá cầu hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cầu thi đấu: Cầu thi đấu TLS, xuất xứ Việt Nam.

- Trang phục: Theo quy định của Luật; in tên đơn vị lên trang phục.

5. Cách tính điểm và xếp hạng: Theo Điều 5 - Chương I, Điều lệ này.

6. Khen thưởng: Theo quy định tại Điều 13 - Chương III, Điều lệ này.

Điều 8. MÔN CỜ VUA

1. Đối tượng: Theo quy định tại Điều 2 - Chương I, Điều lệ này.

2. Nội dung thi đấu: Thi đấu theo 6 lứa tuổi (nam; nữ).

- Cấp Tiểu học: Thi đấu theo 2 độ tuổi (6 - 9 tuổi, 10 - 11 tuổi);

- Cấp Trung học cơ sở: Thi đấu theo 2 độ tuổi (12 - 13 tuổi, 14 - 15 tuổi);

- Cấp Trung học phổ thông: Thi đấu theo 2 độ tuổi (16 tuổi, 17 - 18 tuổi).

3. Số lượng vận động viên: ở mỗi độ tuổi, mỗi đơn vị được đăng ký 02 VĐV nam và 02 VĐV nữ.

4. Thể thức thi đấu: Thi cá nhân.

- Theo hệ Thụy Sĩ trong 7 ván; nếu có 8 VĐV trở xuống thì thi đấu vòng tròn 01 lượt.

- Thời gian thi đấu quy định cho mỗi đấu thủ ở tất cả các độ tuổi là: 90 phút để hoàn thành ván cờ.

- Luật thi đấu: Theo Luật Cờ vua hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5. Cách tính điểm xếp hạng: Theo Điều 5 - Chương I, Điều lệ này.

- Xếp hạng cá nhân theo điểm, tổng điểm đối kháng trong nhóm bằng điểm, hệ số Bucholz, hệ số lũy tiến, số ván thắng, số ván cầm quân đen, số ván thắng bằng quân đen; nếu vẫn bằng nhau thì bốc thăm để xác định thứ hạng.

- Xếp hạng toàn đoàn: Theo tổng điểm đạt được của các đội.

6. Khen thưởng: Theo quy định tại Điều 13 - Chương III, Điều lệ này.

Điều 9. MÔN BÓNG ĐÁ

1. Đối tượng: Theo quy định tại Điều 2 - Chương I, Điều lệ này.

2. Nội dung thi đấu: Bóng đá 05 người, 07 người và 11 người.

- Cấp Tiểu học: Bóng đá nam (05 người);

- Cấp Trung học cơ sở: Bóng đá nam (07 người);

- Cấp Trung học phổ thông: Bóng đá nam (11 người).

3. Số lượng vận động viên:

- Cấp Tiểu học: mỗi đơn vị được đăng ký 01 đội gồm 14 VĐV.

- Cấp Trung học cơ sở: mỗi đơn vị được đăng ký 01 đội gồm 15 VĐV.

- Cấp Trung học phổ thông: mỗi đơn vị được đăng ký 01 đội nam 22 VĐV.

4. Thể thức thi đấu: Tùy theo số lượng đăng ký của các đơn vị, BTC quyết định thể thức thi đấu theo vòng tròn theo bảng, chia bảng hoặc loại trực tiếp và tiến hành bốc thăm.

4.1. Nếu có từ 02 bảng trở lên thì mỗi bảng thi đấu theo hình thức thi đấu vòng tròn: sau vòng đấu bảng, sẽ chọn 4 đội xuất sắc (*tính theo điểm trong bảng*) vào thi bán kết. Nếu có 01 bảng thì tính thành tích trong bảng để xếp hạng.

Tùy theo số lượng đăng ký của các đơn vị, Ban tổ chức quyết định thể thức thi đấu theo vòng tròn theo bảng, chia bảng hoặc loại trực tiếp và tiến hành bốc thăm.

4.1. Nếu có từ 02 bảng trở lên thì mỗi bảng thi đấu theo hình thức thi đấu vòng tròn: sau vòng đấu bảng, sẽ chọn 4 đội xuất sắc (*tính theo điểm trong bảng*) vào thi bán kết. Nếu có 01 bảng thì tính thành tích trong bảng để xếp hạng.

* *Cách tính điểm xếp hạng trong thi đấu vòng tròn theo bảng*

a) Cách tính điểm:

- Đội thắng: 03 điểm.

- Đội hòa: 01 điểm.

- Đội thua: 0 điểm.

- Xếp hạng theo tổng số điểm của mỗi đội đã đạt được.

b) Nếu có từ hai đội trở lên bằng điểm nhau, tính kết quả của các trận đấu giữa các đội đó với nhau theo thứ tự:

- Tổng số điểm.
- Hiệu số của số bàn thắng và bàn thua.
- Tổng số bàn thắng.

Đội nào có chỉ số cao hơn sẽ xếp trên.

c) Nếu các chỉ số trên bằng nhau, thì tiếp tục xét các chỉ số của toàn bộ các trận đấu trong Giải theo thứ tự:

- Ưu tiên 1: Hiệu số của tổng số bàn thắng và tổng số bàn thua.
- Ưu tiên 2: Xét chỉ số "Fair play": xét số thẻ phạt của đội theo nguyên tắc: 01 thẻ vàng tính (-01 điểm); 01 thẻ đỏ gián tiếp (-03 điểm); 01 thẻ đỏ trực tiếp (-05 điểm). Đội nào có chỉ số cao hơn sẽ xếp trên.

- Ưu tiên 3: Tổng số bàn thắng: Đội nào có chỉ số cao hơn sẽ xếp trên.

- Ưu tiên 4: Nếu các chỉ số đều bằng nhau sẽ tổ chức bốc thăm để xác định đội xếp trên.

- Vòng Bán kết: thi loại trực tiếp 01 lần thua (tùy theo số đội trong bảng, số bảng đấu sẽ quyết định tại cuộc họp chuyên môn); chọn 02 đội thắng vào thi chung kết.

- Thi đấu chung kết và tính giải:

+ 02 đội thắng ở vòng Bán kết thi đấu với nhau, đội thắng đạt giải Nhất, đội thua đạt giải Nhì.

+ 02 đội thua ở vòng Bán kết đạt đồng giải Ba.

4.2. Một số quy định khác:

(1) Mỗi cầu thủ chỉ được đăng ký thi đấu cho một đội bóng.

(2) Trang phục thi đấu:

- Mỗi đội bóng phải có 02 bộ trang phục thi đấu khác màu nhau để sử dụng trong suốt quá trình thi đấu (thông báo tại cuộc họp chuyên môn); áo của thủ môn khác màu áo của các cầu thủ trong đội.

- Trường hợp 2 đội trùng màu áo thì sẽ chọn đội có mã số ưu tiên trước (mã số đứng trước), đội còn lại phải lựa chọn màu áo khác.

- Số áo cầu thủ phải giữ nguyên trong toàn bộ quá trình thi đấu tại giải.

- Bắt buộc phải có bịt ống quyển đối với cầu thủ.

(3) Trường hợp đội bóng đến muộn 15 phút, hoặc cố tình dừng trận đấu quá 10 phút sẽ bị xử thua cuộc.

(4) Trường hợp đội bóng bỏ cuộc sẽ bị hủy toàn bộ kết quả các trận đã thi đấu của đội bóng đó.

(5) Đối với cầu thủ và thành viên trong đội:

Trong toàn bộ giải, nếu bị 3 thẻ vàng thì bị nghỉ thi đấu 01 trận kế tiếp bị phạt thẻ vàng lần thứ 3.

Bị thẻ đỏ trực tiếp sẽ bị truất quyền thi đấu trận đó và 2 trận kế tiếp. Bị thẻ đỏ gián tiếp (02 thẻ vàng/trận đấu) sẽ bị truất quyền thi đấu trận đó và 01 trận kế tiếp. Trường hợp nghiêm trọng hơn, Ban tổ chức sẽ có hình thức kỷ luật cao hơn.

- Trong trận đấu, 01 cầu thủ bị phạt thẻ vàng, ngay sau đó lại bị phạt thẻ đỏ thì được tính 01 thẻ vàng và 01 thẻ đỏ (*gián tiếp hoặc trực tiếp*).

- VĐV bị 02 thẻ đỏ sẽ bị truất quyền thi đấu toàn giải.

5. Luật thi đấu:

- Áp dụng Luật thi đấu hiện hành, có bổ sung tại cuộc họp chuyên môn;

(1) Bóng đá nam TH: Áp dụng luật thi đấu bóng đá trong nhà 05 người (Futsal), thi đấu trên sân có kích thước 18m X 40m hoặc sân ngoài trời có kích thước tương tự.

(2) Bóng đá nam THCS: Thi đấu ngoài trời, áp dụng luật thi đấu 07 người, thi đấu trên sân cỏ hoặc sân cỏ nhân tạo kích thước (*đường biên dọc: 50m đến 75m; đường biên ngang: 40m đến 55m*); đá biên.

(3) Bóng đá nam THPT: Thi đấu ngoài trời, áp dụng luật thi đấu 11 người, thi đấu trên sân cỏ hoặc sân cỏ nhân tạo.

- Bóng thi đấu: Bóng Động Lực. Học sinh cấp tiểu học (*bóng số 4*); học sinh cấp THCS và THPT (*nam*) thi đấu bóng số 5.

- Giày thi đấu: Cấp Tiểu học sử dụng giày dùng cho thi đấu Bóng đá 05 người; Cấp THCS: giày dùng cho thi đấu Bóng đá 11 người. Thi đấu ngoài trời có thể dùng giày đế mềm có nún chống trơn. Cấp THPT có thể dùng giày da chuyên dùng, nún bằng cao su hoặc bằng nhựa cho bóng đá sân lớn (*11 người*).

- VĐV khi thi đấu phải có bọc ống quyển theo quy định của Luật (*đối với tất cả các cấp học*).

- Đối với cấp Tiểu học: Thi đấu trong 02 hiệp, mỗi hiệp 20 phút, tính cả thời gian bóng ngoài cuộc (*giữa 02 hiệp nghỉ 10 phút*).

- Đối với cấp THCS thi đấu trong 02 hiệp mỗi hiệp 25 phút (*giữa 02 hiệp nghỉ 10 phút*). Bóng đá nam THPT đá 02 hiệp, mỗi hiệp 30 phút (*giữa 02 hiệp nghỉ 10 phút*). Thời gian bù giờ do trọng tài chính quyết định nhưng không vượt quá 02 phút/01 hiệp đối với bóng đá 05 người; 05 phút/hiệp đối với bóng đá sân 07 và 11 người (*trừ những tình huống đặc biệt*).

6. Cách tính điểm: Theo quy định tại Điều 5 - Chương I, Điều lệ này.

7. Khen thưởng: Theo quy định tại Điều 13 - Chương III, Điều lệ này.

Điều 10. MÔN ĐIỀN KINH

1. Đối tượng: Theo quy định tại Điều 2 - Chương I, Điều lệ này.

2. Nội dung thi đấu:

- Cấp Tiểu học (*nam; nữ*):

+ Chạy 60m, Chạy 500m, Bật xa tại chỗ, Chạy tiếp sức 4 x 50m;

+ Chạy tiếp sức 4x50m hỗn hợp (*02 VĐV nam và 02 VĐV nữ*).

- Cấp Trung học cơ sở (*nam; nữ*): Chạy 100m, Chạy 200m, Chạy 400m, 800m (*nữ*), 1500m (*nam*), Chạy tiếp sức 4 x 100m, Nhảy xa, Nhảy cao.

- Cấp Trung học phổ thông (*nam; nữ*): Chạy 100m, Chạy 200m, Chạy 400m, Chạy 800m, Chạy 1500m, Chạy 3000m (*nữ*), Chạy 5000m (*nam*), Chạy tiếp sức 4 x 100m, Nhảy cao, Nhảy xa.

3. Số lượng tham gia:

- Mỗi cấp học, mỗi đơn vị được đăng ký 02 VĐV thi ở 01 nội dung cá nhân; 01 đội thi ở mỗi nội dung thi chạy tiếp sức.

- Mỗi VĐV được dự thi tối đa 03 nội dung (*kể cả nội dung Chạy tiếp sức*).

4. Luật thi đấu: Áp dụng Luật Điền kinh hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5. Một số quy định cụ thể về chuyên môn:

5.1. Chạy cự ly ngắn (*THCS và THPT*): VĐV phải thực hiện kỹ thuật xuất phát thấp.

5.2. Nội dung thi Chạy tiếp sức hỗn hợp thực hiện theo thứ tự: VĐV nam (1) - VĐV nữ (1) - VĐV nam (2) - VĐV nữ (2).

5.3. Các môn Chạy, Nhảy xa, Bật xa, Nhảy cao:

- Chạy 60m, 100m, 200m, 400m: Thi đấu loại để chọn 04 VĐV/nội dung vào thi Chung kết.

- Chạy 800m, 1500m, 3000m, 5000m: Không tổ chức thi đấu loại

- Nhảy xa, Bật xa: Thi đấu loại chọn 06 VĐV/nội dung vào thi Chung kết.

- Nhảy cao: Khối THCS: Mức xà khởi điểm của VĐV nữ là 1m20; VĐV nam là 1m40. Khối THPT: Mức xà khởi điểm của VĐV nữ là 1m20; VĐV nam là 1m45.

- Các nội dung khác tổ chức thi chung kết.

6. Cách tính điểm và xếp hạng: Theo Điều 5 - Chương I, Điều lệ này.

7. Khen thưởng: Theo Điều 13 - Chương III, Điều lệ này.

ĐIỀU 11. MÔN CẦU LÔNG

1. Đối tượng: Theo quy định tại Điều 2 - Chương I, Điều lệ này.

2. Nội dung thi đấu:

- Cấp Trung học cơ sở (*thi đấu theo 2 lứa tuổi*):

+ Lứa tuổi 12-13: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam-nữ.

+ Lứa tuổi 14-15: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam-nữ.

- Cấp Trung học phổ thông: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam-nữ.

3. Số lượng vận động viên:

- Cấp Trung học cơ sở: Mỗi lứa tuổi, mỗi đơn vị được đăng ký 01 đơn nam, 01 đơn nữ, 01 đôi nam, 01 đôi nữ, 01 đôi nam-nữ.

- Cấp Trung học phổ thông: Mỗi đơn vị được đăng ký 01 đơn nam, 01 đơn nữ, 01 đôi nam, 01 đôi nữ, 01 đôi nam-nữ.

- Mỗi VĐV được tham gia tối đa 02 nội dung thi đấu.

4. Thể thức thi đấu: Tùy theo số lượng đội đăng ký dự thi Ban Tổ chức sẽ quyết định thể thức thi đấu.

5. Luật thi đấu:

- Áp dụng Luật Cầu lông hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Các cá nhân cùng đơn vị không gặp nhau trong trận đầu tiên.

- Cầu thi đấu: Cầu Ba Sao (*số 0*).

- Trang phục: Theo quy định của Luật; in tên đơn vị lên trang phục.

6. Cách tính điểm và xếp hạng: Theo Điều 5 - Chương I, Điều lệ này.

7. Khen thưởng: Theo quy định tại Điều 13 - Chương III, Điều lệ này.

CHƯƠNG III: KHIẾU NẠI - TỐ CÁO - KHEN THƯỞNG - KỶ LUẬT

Điều 12. KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Khiếu nại

- Chỉ có Trưởng đoàn mới có quyền khiếu nại bằng văn bản (*Ban Tổ chức không xử lý thông tin khiếu nại của các thành viên khác trong đoàn hoặc khiếu nại mà không có văn bản của Trưởng đoàn*). Các khiếu nại do Trưởng đoàn trực tiếp gửi văn bản về Ban Tổ chức. Kinh phí khiếu nại 01 triệu đồng/lần/nội dung.

- Khiếu nại về kết quả thi đấu: Thực hiện sau khi Ban Tổ chức công bố kết quả (*trong thời gian không quá 15 phút sau khi thông báo*).

- Khi có khiếu nại về thành tích thi đấu, Ban Tổ chức sẽ xác định thành tích thi đấu dựa trên hình ảnh camera của Ban Tổ chức (nếu có) và quyết định của tổ Trọng tài được phân công làm nhiệm vụ.

- Khiếu nại về nhân sự: thực hiện trong cuộc họp chuyên môn hoặc trong thời gian Ban Tổ chức, bộ phận chuyên môn của Ban Tổ chức thông báo danh sách thi đấu (*trong thời gian không quá 120 phút sau khi thông báo*). Không điều chỉnh nội dung sau khi Ban Tổ chức đã thông báo danh sách thi đấu. Đơn vị khiếu nại phải chuyển văn bản khiếu nại và minh chứng cho Ban Tổ chức. Ban Tổ chức sẽ giải quyết tại chỗ các khiếu nại; trường hợp chưa đủ điều kiện xử lý ngay, Ban Tổ chức sẽ thẩm tra và xử lý sau, kết quả xử lý sẽ được thông báo tới đơn vị có đơn khiếu nại. Ban Tổ chức không xử lý khiếu nại nếu đơn vị khiếu nại không có minh chứng về vụ việc khiếu nại chuyển cho Ban Tổ chức.

- Quyết định của Ban Tổ chức là quyết định cuối cùng về nội dung khiếu nại.

2. Tố cáo

Các thành viên tham dự Giải đều có quyền và nghĩa vụ tố cáo hành vi vi phạm Điều lệ như: gian lận hồ sơ, học bạ, tuổi, điều kiện dự thi... Các tố cáo phải bằng văn bản và phải có minh chứng xác thực để Ban Tổ chức xem xét, thẩm tra và giải quyết các vi phạm.

Điều 13. KHEN THƯỞNG

Ban Tổ chức căn cứ vào kết quả thi đấu của các cá nhân, các tập thể đạt được tại HKPD thị xã lần thứ XI, năm 2023 để khen thưởng, cụ thể như sau:

Thưởng tiền, cấp giấy chứng nhận học sinh giỏi TDTT cho các VĐV đạt thành tích Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích ở từng nội dung thi cá nhân, thi đồng đội, theo Điều lệ Giải.

Riêng môn Bóng đá, thưởng cúp, tiền cho toàn đội, cấp giấy chứng nhận cho các vận động viên đạt giải Nhất, Nhì, Ba.

Tặng cờ và tiền thưởng cho các Đoàn đạt giải: Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích mỗi môn thi ở mỗi cấp học tham gia HKPD (*TH, THCS, THPT*);

Tặng cờ và thưởng tiền cho các đơn vị có thành tích tốt nhất của 06 môn thi tại HKPD thị xã Quảng Yên lần thứ XI, năm 2023 (*căn cứ kết quả thi đấu tại HKPD theo Điều 5, Chương I*).

Tặng cờ và thưởng tiền cho các đơn vị: 01 cờ Nhất (*đơn vị xếp hạng thứ 1 toàn HKPD*), 01 cờ Nhì (*đơn vị xếp hạng thứ 2 toàn HKPD*) và 02 cờ Ba toàn đoàn (*đơn vị xếp hạng thứ 3 và thứ 4 toàn HKPD*).

Tặng Giấy khen và đề nghị Ủy ban nhân dân thị xã tặng Giấy khen và tiền thưởng cho các thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 14. KỶ LUẬT

- Bất kỳ cá nhân, đơn vị nào vi phạm Điều lệ và những quy định của Ban Tổ chức HKPD cấp thị xã, có hành vi bỏ cuộc, kích động bỏ cuộc, tự ý kéo dài thời gian thi đấu trong mọi tình huống, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị kỷ luật từ phê bình, cảnh cáo, đến truất quyền thi đấu, quyền chỉ đạo, quyền trọng tài, huỷ bỏ thành tích thi đấu của cá nhân vi phạm và thành tích của đồng đội cá nhân vi phạm.

- Khiếu nại, tố cáo sai sự thật sẽ bị cảnh cáo và đơn vị có đơn khiếu nại, tố cáo sai sự thật sẽ bị trừ 05 điểm trong tổng số điểm HKPD của đơn vị đó.

- Ban Tổ chức HKPD cấp thị xã kiên quyết loại bỏ những VĐV vi phạm Điều lệ được phát hiện trước, trong thi đấu, đặc biệt đối với việc gian lận tuổi và "*đối tượng không được tham gia thi đấu*". Các vi phạm được phát hiện sau khi kết thúc môn (*nội dung*) thi đấu sẽ được xử lý bằng hình thức huỷ bỏ thành tích, tước huy chương (*nếu có*) và cảnh cáo toàn ngành. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm trước Trường phòng GDĐT về những vi phạm của đoàn thể thao của đơn vị mình tham dự HKPD cấp thị xã.

- Ban Tổ chức HKPD thị xã sẽ kiến nghị Phòng GDĐT về việc xếp loại thi đua theo tiêu chí đánh giá công tác thi đua của Phòng GDĐT đối với đơn vị có vi phạm và xử lý kỷ luật theo mức độ vi phạm; kiến nghị Ủy ban nhân dân thị xã xử lý kỷ luật theo thẩm quyền đối với các cán bộ phụ trách đơn vị vi phạm Chỉ thị 15/2002/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực trong các hoạt động TDTT và những vi phạm khác trong quá trình tham gia HKPD.

CHƯƠNG IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tổ chức trực tiếp điều hành mọi công tác của HKPD cấp thị xã.
2. Chỉ có Ban Tổ chức mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này khi thấy cần thiết để phù hợp với thực tế.
3. Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, cơ quan và địa phương liên quan để tổ chức thực hiện Điều lệ này.
4. Các nội dung chưa quy định chi tiết ở Điều lệ này sẽ được thảo luận và thống nhất tại cuộc họp chuyên môn của từng môn thi đấu.
5. Các đơn vị dự thi chịu trách nhiệm toàn diện về việc quản lý; đảm bảo an toàn; chăm sóc sức khỏe; ăn, nghỉ; đi lại; tập luyện; thi đấu của vận động viên đơn vị mình trong suốt quá trình tập luyện và tham gia thi đấu.

PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH ĐĂNG KÝ THI ĐẦU

UBND THỊ XÃ QUẢNG YÊN

DANH SÁCH
ĐĂNG KÝ THI ĐẦU HKPĐ THỊ XÃ QUẢNG YÊN LẦN THỨ XI, NĂM 2023
MÔN THI:

I. Danh sách cán bộ Đoàn

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ	Nơi công tác	Trách nhiệm	Ghi chú
1						Trưởng đoàn	
2						HLV môn...	
....						

II. Đăng ký nội dung thi đấu chi tiết của vận động viên

1. Khối Tiểu học

TT	Họ tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh		Lớp	Trường	Huyện (TX, TP)	Mã học sinh	Số định danh cá nhân	Nội dung thi
			Nam	Nữ						
1										
2										
....										

2. Khối THCS

TT	Họ tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh		Lớp	Trường	Huyện (TX, TP)	Mã học sinh	Số định danh cá nhân	Nội dung thi
			Nam	Nữ						
1										
2										
.....										

3. Khối THPT

TT	Họ tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh		Lớp	Trường	Huyện (TX, TP)	Mã học sinh	Số định danh cá nhân	Nội dung thi
			Nam	Nữ						
1										
2										
.....										

....., ngày... tháng... năm 2023

HIỆU TRƯỞNG
(ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC 02: PHIẾU THI ĐẦU

BTC HKPĐ THỊ XÃ QUẢNG YÊN
LẦN THỨ XI, NĂM 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU DỰ THI HKPĐ THỊ XÃ QUẢNG YÊN LẦN THỨ XI, NĂM 2023

Ảnh 3x4
(có dấu
giáp lai)

- Họ và tên:..... Nam (nữ).....
- Sinh ngày...tháng...năm.....
- Học sinh lớp.....Trường.....
- Huyện, TX, TP:.....
- Mã học sinh:.....
- Số định danh cá nhân:.....
- Địa chỉ theo hộ khẩu thường trú:.....
.....
- Xếp loại học lực:....., Hạnh kiểm:.....

HIỆU TRƯỞNG
(Ký, họ tên, đóng dấu)

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Ký, họ tên, đóng dấu)